

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS-ST

Ngày: 11.10.2018

V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH

N\ Z\ C\ CONG HOA XA\HOI CHU\NGHYA VIET NAM

TOA AN NHAN DAN QUAN THO\N\G - TP CAN TH\Z

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Nguyễn Hoàng Liệt**

2/. Ông **Chung Khánh Nghị**

- Th\ ky ph\ch toa: Ông **Đinh Tuấn Anh**¹ là Th\ ky Toa an nhah dah quaj ThogNog- Tp. Caf Thz.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 562/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trung tâm A**

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn N** – sinh năm: 1977

Địa chỉ: số 16, đường số 8, khu vực 4, phường D, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Mai Văn C** – sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu vực E, phường F, quận G, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08.5.2018 và bản tự khai, đại diện nguyên đơn ông Trần Văn N trình bày như sau:

Trung tâm A (sau đây viết tắt là Trung tâm nước sạch) được thành lập và hoạt động trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ, với nhiệm vụ cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân nông thôn

trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Vào tháng 11.2004, Trung tâm nước sạch phối hợp với chính quyền địa phương thành lập Trạm cấp nước sạch cho người dân ở địa bàn xã Trung Nhứt, huyện G (nay là phường F, quận G) hoạt động cho đến nay.

Vào tháng 11.2017, Trung tâm nước sạch phối hợp với Ủy ban nhân dân phường F tiến hành tổng kiểm tra định kỳ đối với những người dân đang sử dụng nước sinh hoạt tại khu vực E, phường F. Qua kiểm tra, phát hiện ông Mai Văn C có hành vi tự ý đầu nối đường ống cấp nước để sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước, gây thiệt hại và thất thoát trong việc thu tiền sử dụng nước cho Trung tâm nên Ủy ban nhân dân phường F đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 15.11.2017 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174/QĐ-XPVPHC ngày 14.12.2017 đối với ông Mai Văn C theo quy định.

Việc sử dụng nước trước đồng hồ của ông C được Trung tâm nước sạch tính thiệt hại như sau: Bình quân lượng nước sử dụng $10\text{m}^3/\text{tháng}$, đơn giá $4.000\text{đồng}/\text{m}^3$, thời điểm sử dụng là từ tháng 11.2004 đến tháng 11.2017 = 156 tháng và tiền 01 bộ đồng hồ. Như vậy: $(156 \times 10 \times 4.000) + 958.000\text{đồng} = 7.198.000\text{ đồng}$. Sau đó, Trung tâm nước sạch đã đã nhiều lần gửi giấy mời ông C đến cơ quan để thỏa thuận cách thức bồi hoàn số tiền trên nhưng ông C đều vắng mặt không rõ lý do nên không thỏa thuận được.

Cho nên nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Mai Văn C phải có trách nhiệm trả tổng số 7.198.000 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25.9.2018, ông Mai Văn C trình bày:

Ông là người đại diện quản lý Nhà thuốc nam ở khu vực E, phường F. Ông C thừa nhận Nhà thuốc nam có đầu nối đường ống sử dụng nước trước đồng hồ nhưng người đầu nối là ông Q (không rõ họ tên) chủ nhà thuốc nam cũ, do ông Q đã chết nên ông C đứng ra tiếp quản. Ông C cho rằng nhà thuốc chỉ hoạt động 03 ngày/tuần, lượng nước sử dụng khoảng 100 lít nước/ngày, trung bình mỗi tháng khoảng 1m^3 nước. Nay ông C không đồng ý trả số tiền 7.198.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, ông C xin được vắng mặt không tham gia đối chất, xét xử do bận công việc nhà.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để giải quyết nhưng ông C đều vắng mặt do bận công việc nhà. Do Trung tâm A là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ, đối tượng tranh chấp là tài sản của Nhà nước nên thuộc trường hợp không được hòa giải theo quy định tại Điều 206 của Bộ

luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu đối với bộ đồng hồ nước trị giá 958.000đồng, yêu cầu bị đơn Mai Văn C thanh toán số tiền sử dụng nước trước đồng hồ là $156 \text{ tháng} \times 10\text{m}^3 \times 4.000\text{đồng} = 6.240.000\text{đồng}$, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Cách tính mức thiệt hại nguyên đơn căn cứ theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 24.7.2013 của UBND thành phố Cần Thơ quy định giá nước $4.000\text{đồng}/\text{m}^3$, Quyết định số 24/QĐ-TTNS ngày 21.4.2011 của Trung tâm nước sạch quy định thời gian tính vi phạm kể từ ngày lập trạm cấp nước và bình quân hộ gia đình sử dụng $10\text{m}^3/\text{tháng}$.

Bị đơn ông C vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Văn C có trách nhiệm trả cho Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường thành phố Cần Thơ số tiền 6.240.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lại số tiền nước đã sử dụng do có hành vi đầu nối đường ống sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước gây thiệt hại cho nguyên đơn, cho nên xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo quy định tại các Điều 164, 166 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc ông Mai Văn C vắng mặt và yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua làm việc, lấy lời khai bị đơn ông Mai Văn C xác định ông là người đại diện quản lý Nhà thuốc nam tại khu vực E – phường F, do người quản lý

trước đây là ông Q (đã chết). Ông C thừa nhận việc người quản lý Nhà thuốc nam trước đây là ông Q có hành vi đầu nối đường ống để sử dụng nước trước đồng hồ, thời gian cụ thể ông không biết. Đến khi ông C tiếp quản Nhà thuốc nam thì vẫn tiếp tục hành vi vi phạm sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước. Hội đồng xét thấy do ông Q nay đã chết nên không thể đối chất làm rõ. Tại biên bản vi phạm hành chính về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật lập ngày 15.11.2017 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174/QĐ-XPVPHC lập ngày 14.12.2017 của Ủy ban nhân dân phường F xác định ông Mai Văn C đại diện Nhà thuốc nam có hành vi vi phạm sử dụng nước trước đồng hồ, gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước. Do đó xét việc nguyên đơn yêu cầu ông C có trách nhiệm bồi hoàn số tiền nước là phù hợp.

Theo hướng dẫn tại điểm d mục 5 Phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định việc chứng minh không có lỗi thuộc nghĩa vụ của người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại (tổ chức, cá nhân vi phạm). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để đối chất, làm rõ các vấn đề trong vụ án nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên nhưng ông C đều vắng mặt không tham gia đối chất do bận công việc nhà. Việc tự ý sử dụng nước trước đồng hồ của ông C là không công khai, vi phạm pháp luật cho nên không thể căn cứ theo lời khai của ông C để xác định thời gian bắt đầu vi phạm, lượng nước sử dụng hàng tháng. Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 24.7.2013 của UBND thành phố Cần Thơ quy định giá nước 4.000đồng/m³, Quyết định số 24/QĐ-TTNS ngày 21.4.2011 của Trung tâm nước sạch quy định thời gian tính vi phạm kể từ ngày lập trạm cấp nước và bình quân hộ gia đình sử dụng 10m³/tháng để tính mức thiệt hại 156 tháng x 10m³ x 4.000đồng = 6.240.000đồng của nguyên đơn yêu cầu bồi thường là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho Trung tâm A tổng số tiền 6.240.000đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26; 35; 39; 91; 95; 147; 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 164; 166; 357; 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Mai Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho Trung tâm A với tổng số tiền là 6.240.000đồng (*Sáu triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Về thời gian và phương thức thanh toán nợ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị đơn chậm thi hành án thì hàng tháng bị đơn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Mai Văn C phải nộp số tiền 312.000đồng (*Ba trăm mười hai ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 004127 ngày 06.7.2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THA Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN TRUNG HIẾU